

THỦ TỤC TIẾP NHẬN CÔNG BỐ HỢP QUY CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc Bảo vệ thực vật;

Căn cứ Thông tư 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuốc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

Chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy là hoạt động bắt buộc đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật có tên trong Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 (*phụ lục đính kèm*).

III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ:

a) Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy:

1. Bản công bố hợp quy theo quy định tại Phụ lục 13 Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT;
2. Bản sao có chứng thực chứng chỉ chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp;
3. Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hoá (đặc điểm, tính năng, công dụng).

b) Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh:

1. Bản công bố hợp quy theo quy định tại Phụ lục 13 Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT;
2. Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hoá (đặc điểm, tính năng, công dụng);
3. Kết quả thử nghiệm, hiệu chuẩn (nếu có) tại phòng thử nghiệm được chỉ định;
4. Quy trình sản xuất và kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng và áp dụng theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT hoặc bản sao chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008;
5. Kế hoạch giám sát định kỳ;
6. Báo cáo đánh giá hợp quy gồm những nội dung:
 - Đối tượng được chứng nhận hợp quy;
 - (Số hiệu, tên) tài liệu kỹ thuật sử dụng làm căn cứ để chứng nhận hợp quy;
 - Tên và địa chỉ của tổ chức thực hiện đánh giá hợp quy;
 - Phương thức đánh giá hợp quy được sử dụng;

- Mô tả quá trình đánh giá hợp quy (lấy mẫu, đánh giá, thời gian đánh giá) và các lý giải cần thiết (ví dụ: lý do lựa chọn phương pháp/phương thức lấy mẫu/đánh giá);

- Kết quả đánh giá (bao gồm cả độ lệch và mức chấp nhận);

- Thông tin bổ sung khác.

IV. NỘI DUNG HỒ SƠ VÀ NHẬN KẾT QUẢ:

1. Địa điểm, thời gian và lệ phí tiếp nhận và trả kết quả:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký công bố công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – 10 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên hệ: **35 102 686** (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng: từ 7g30 đến 11g30 – Chiều: từ 13g00 đến 17g00

+ Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

- Chi phí đăng ký công bố hợp quy: **600.000 đồng/lần (theo Thông tư 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật)**

2. Tiếp nhận và thụ lý hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ cần nộp: 01 bộ hồ sơ.

- Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại mục III, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sẽ tiếp nhận hồ sơ và giao biên nhận cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ đạt các yêu cầu theo quy định: trong thời gian 7 ngày làm việc, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ban hành văn bản thông báo tiếp nhận công bố công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT.

- Trường hợp hồ sơ không đạt các yêu cầu theo quy định: trong thời gian 5 ngày làm việc, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ban hành văn bản đề nghị chỉnh sửa bổ sung hồ sơ (*Phụ lục 01 đính kèm*).

- Sau khi có thông báo tiếp nhận công bố công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, hồ sơ công bố được lưu tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để phục vụ việc kiểm tra, thanh tra.

- Mọi thắc mắc xin liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – 10 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh – Số điện thoại: **35 102 686**./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phụ lục 13
MẪU BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật.....*):

.....

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi, cơ quan ban hành*)

.....

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá hợp quy...*)

.....

.....

....., ngày tháng năm

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục 14
MẪU KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường:

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						
	Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày..... tháng năm

Đại diện doanh nghiệp
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 15
MẪU THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN CÔNG BỐ HỢP QUY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

"Tên cơ quan chủ quản"
"Tên cơ quan tiếp nhận công bố"
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

.... (Tên cơ quan tiếp nhận công bố) xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:..... (tên doanh nghiệp) địa chỉ doanh nghiệp cho sản phẩm, hàng hoá (mô tả sản phẩm, hàng hoá) phù hợp quy chuẩn kỹ thuật: (số hiệu quy chuẩn kỹ thuật)

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, vận hành, khai thác.

....., ngày tháng năm

Đại diện có thẩm quyền của
Cơ quan tiếp nhận công bố
(ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp;
- Cơ quan chủ quản (để báo cáo).

Phụ lục
Danh mục sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật bắt buộc phải công bố hợp quy
trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường
(Theo Thông tư 50/2010/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 8 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa
1	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm trừ côn trùng (sâu) hại
2	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm trừ bệnh hại cây trồng
3	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm trừ cỏ dại hại cây trồng
4	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm trừ chuột hại cây trồng
5	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng
6	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm dẫn dụ trừ côn trùng
7	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm trừ nhuyễn thể hại cây trồng
8	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm bảo quản lâm sản, hàng mỹ nghệ
9	Các chất hỗ trợ (chất trải)